

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ HÀNH VI TÀI CHÍNH ĐẾN QUYẾT ĐỊNH PHÂN BỐ VÀNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TẠI VIỆT NAM

● PHAN THỊ HÀ MY¹

- HOÀNG BẢO NGỌC² - PHAN THÙY TRANG² - CAO HOÀNG BẢO NGỌC²

¹ThS, Giảng viên Học viện Tài chính

²Sinh viên Học viện Tài chính

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu phân tích tác động của các yếu tố hành vi tài chính đến quyết định phân bổ vàng của nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam. Kết quả cho thấy, nhận thức rủi ro hệ thống có ảnh hưởng mạnh nhất, tiếp theo là sự tự tin thái quá và tâm lý ngại rủi ro. Ngược lại, các yếu tố khác không có ý nghĩa thống kê. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm và gợi ý cho quản lý danh mục đầu tư.

Từ khoá: hành vi tài chính, đầu tư vàng, nhà đầu tư cá nhân, nhận thức rủi ro, quản lý danh mục.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, quyết định đầu tư của cá nhân tại Việt Nam ngày càng trở nên phức tạp hơn khi thị trường tài chính liên tục biến động. Sự mở rộng của các kênh đầu tư như chứng khoán, bất động sản hay các sản phẩm tài chính mới không chỉ tạo thêm cơ hội sinh lời mà còn làm gia tăng mức độ rủi ro mà nhà đầu tư phải đối mặt. Trong bối cảnh đó, vàng vẫn duy trì vị trí đáng chú ý như một tài sản được lựa chọn khi thị trường xuất hiện dấu hiệu bất ổn, đặc biệt với vai trò như một công cụ bảo toàn giá trị và phòng ngừa rủi ro trong danh mục đầu tư (Baur & Lucey, 2010).

Tuy nhiên, cách cá nhân tiếp cận vàng không hoàn toàn giống nhau. Đối với nhiều người, vàng đơn thuần là một kênh tích trữ mang tính truyền thống,

trong khi với những nhà đầu tư khác, nó lại được xem như một công cụ quản lý rủi ro. Sự khác biệt này cho thấy, quyết định đầu tư vàng không chỉ phản ánh điều kiện thị trường mà còn gắn với cách mỗi cá nhân nhận thức và phản ứng trước rủi ro. Thực tế, nhiều nghiên cứu trong tài chính hành vi đã chỉ ra các quyết định đầu tư của cá nhân không hoàn toàn dựa trên lý trí mà chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố tâm lý và nhận thức chủ quan (Kahneman & Tversky, 1979; Barberis & Thaler, 2003).

Các nghiên cứu ở Việt Nam trước đây thường tiếp cận vàng dưới góc độ tài chính truyền thống, tập trung vào biến động giá và vai trò của vàng trong đa dạng hóa danh mục đầu tư. Cách tiếp cận này giúp làm rõ một số khía cạnh quan trọng, nhưng chưa lý giải đầy đủ vì sao các nhà đầu tư cá nhân lại đưa ra

những lựa chọn khác nhau trong cùng một bối cảnh thị trường. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, các yếu tố hành vi như tâm lý ngại rủi ro, sự tự tin thái quá, hay nhận thức về rủi ro hệ thống vẫn chưa được kiểm định một cách đầy đủ bằng các bằng chứng thực nghiệm.

Từ thực tế đó, bài viết tập trung vào việc xem xét vai trò của các yếu tố hành vi trong quyết định phân bổ vàng của nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam. Thay vì chỉ đặt câu hỏi đầu tư vàng có hiệu quả hay không, nghiên cứu này đi sâu hơn vào cách các yếu tố như nhận thức rủi ro, mức độ tự tin và xu hướng tránh rủi ro ảnh hưởng đến lựa chọn đầu tư. Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận vàng không chỉ như một tài sản tài chính, mà còn như một lựa chọn gắn với hành vi và bối cảnh cụ thể của nhà đầu tư.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu về vai trò của vàng trong đầu tư thường được triển khai theo 2 hướng tiếp cận tương đối khác biệt. Trong dòng nghiên cứu tài chính truyền thống, vàng chủ yếu được xem như một công cụ giúp đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro. Baur & Lucey (2010) cho thấy, vàng có thể đóng vai trò tài sản trú ẩn trong các giai đoạn thị trường biến động, đặc biệt khi các tài sản rủi ro suy giảm. Ở góc độ danh mục, Hillier et al. (2006) cũng chỉ ra, việc bổ sung vàng có thể làm giảm mức độ biến động tổng thể, qua đó cải thiện hiệu quả quản lý rủi ro. Tuy nhiên, các nghiên cứu này phần lớn dừng lại ở cấp độ thị trường hoặc danh mục tổng thể, và chưa lý giải rõ cách các quyết định đầu tư được hình thành ở cấp độ cá nhân.

Ở một hướng tiếp cận khác, tài chính hành vi tập trung vào vai trò của yếu tố tâm lý trong quá trình ra quyết định. Theo Kahneman & Tversky (1979), nhà đầu tư không đánh giá rủi ro theo cách hoàn toàn khách quan mà thường bị chi phối bởi cách họ cảm nhận lợi nhuận và thua lỗ. Điều này dẫn đến các thiên lệch như ác cảm thua lỗ hoặc xu hướng né tránh rủi ro. Barberis & Thaler (2003) cũng cho rằng các hành vi như bày đàn hay sự tự tin thái quá có thể khiến quyết định đầu tư lệch khỏi mô hình tối ưu. Những kết quả này cho thấy, hành vi đầu tư không chỉ phụ thuộc vào thông tin thị trường mà còn gắn với nhận

thức và cảm xúc của nhà đầu tư. Tuy vậy, phần lớn các nghiên cứu trong hướng này vẫn mang tính khái quát, chưa gắn trực tiếp với việc lựa chọn một loại tài sản cụ thể như vàng.

Trong bối cảnh các nền kinh tế mới nổi, một số nghiên cứu đã bắt đầu kết nối 2 hướng tiếp cận trên. Thanh & Khuong (2017) cho thấy tại Việt Nam, vàng có xu hướng được lựa chọn như một kênh đầu tư thay thế trong các giai đoạn bất ổn tài chính. Kết quả này gợi ý, vai trò của vàng không chỉ xuất phát từ đặc tính kinh tế mà còn liên quan đến cách nhà đầu tư nhận thức rủi ro. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có vẫn chủ yếu mang tính mô tả, chưa làm rõ cơ chế thông qua đó các yếu tố hành vi tác động đến quyết định phân bổ vàng trong danh mục đầu tư cá nhân.

Từ góc độ tổng hợp, có thể nhận thấy một khoảng cách đáng kể giữa 2 dòng nghiên cứu. Các nghiên cứu tài chính truyền thống cung cấp bằng chứng về vai trò của vàng trong quản lý rủi ro, nhưng lại ít quan tâm đến hành vi của nhà đầu tư. Ngược lại, các nghiên cứu tài chính hành vi làm rõ các thiên lệch tâm lý, nhưng chưa gắn với các quyết định phân bổ tài sản cụ thể. Khoảng trống này đặc biệt rõ trong bối cảnh Việt Nam, nơi hành vi đầu tư vàng chịu ảnh hưởng đồng thời từ yếu tố kinh tế, tâm lý và đặc thù văn hóa.

Để giải quyết khoảng trống đó, nghiên cứu này tiếp cận theo hướng tích hợp giữa tài chính hành vi và quản lý rủi ro, trong đó xem xét đồng thời các yếu tố tâm lý và nhận thức của nhà đầu tư trong quyết định phân bổ vàng. Nền tảng lý thuyết của nghiên cứu được xây dựng chủ yếu dựa trên tài chính hành vi, với trọng tâm là lý thuyết triển vọng (Prospect Theory) của Kahneman & Tversky (1979). Theo lý thuyết này, nhà đầu tư có xu hướng đánh giá kết quả đầu tư dựa trên cảm nhận chủ quan, trong đó thua lỗ thường được cảm nhận mạnh hơn lợi nhuận tương ứng. Điều này giúp giải thích vì sao trong bối cảnh rủi ro gia tăng, nhà đầu tư có xu hướng chuyển sang các tài sản được xem là an toàn như vàng.

Bên cạnh đó, các yếu tố như tâm lý bày đàn và sự tự tin thái quá được xem là những biến quan trọng trong việc lý giải hành vi đầu tư. Nhà đầu tư có thể bị ảnh hưởng bởi hành động của số đông hoặc đánh giá

quá cao khả năng dự đoán của bản thân, từ đó dẫn đến các quyết định mang tính cảm tính. Ngoài ra, nhận thức về rủi ro hệ thống cũng đóng vai trò đáng kể, đặc biệt trong các giai đoạn kinh tế bất ổn, khi vàng thường được xem như một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả (Baur & Lucey, 2010).

Trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng khung phân tích nhằm giải thích cách các yếu tố hành vi tài chính ảnh hưởng đến quyết định phân bổ vàng của nhà đầu tư cá nhân. Các biến độc lập bao gồm tâm lý ngại rủi ro, ác cảm thua lỗ, tâm lý bầy đàn, sự tự tin thái quá, nhận thức rủi ro hệ thống và lo âu tài chính. Biến phụ thuộc là hành vi phân bổ vàng trong danh mục đầu tư. Khung lý thuyết này cho phép kết nối các yếu tố tâm lý với hành vi đầu tư cụ thể, qua đó làm rõ cơ chế hình thành quyết định đầu tư vàng trong bối cảnh thị trường Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định lượng nhằm làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố hành vi tài chính và quyết định phân bổ vàng trong danh mục đầu tư của nhà đầu tư cá nhân. Cách tiếp cận này cho phép chuyển các khái niệm mang tính tâm lý thành các biến đo lường cụ thể, từ đó có thể kiểm định bằng dữ liệu thực nghiệm.

Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi cấu trúc. Nội dung bảng hỏi được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết tài chính hành vi và các

nghiên cứu trước liên quan đến hành vi đầu tư. Các phát biểu được đo lường bằng thang Likert 5 mức độ, phản ánh mức độ đồng ý của người trả lời đối với từng nhận định. Bảng hỏi được triển khai trực tuyến qua Google Forms và phân phối đến các cá nhân có tham gia hoạt động đầu tư tài chính.

Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện, phù hợp với đặc thù tiếp cận đối tượng khảo sát. Sau quá trình sàng lọc, 106 bảng trả lời hợp lệ được đưa vào phân tích. Quy mô mẫu này không lớn, nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với các phân tích khám phá như EFA và hồi quy tuyến tính, đồng thời phù hợp với mục tiêu nghiên cứu trong bối cảnh dữ liệu hành vi thường khó thu thập ở quy mô rộng.

Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, mô hình nghiên cứu được thiết lập với biến phụ thuộc là hành vi phân bổ vàng trong danh mục đầu tư. Các biến độc lập bao gồm tâm lý ngại rủi ro, ác cảm thua lỗ, tâm lý bầy đàn, sự tự tin thái quá, nhận thức rủi ro hệ thống và lo âu tài chính. Mỗi nhân tố được đo lường thông qua nhiều biến quan sát nhằm phản ánh đầy đủ đặc điểm của yếu tố hành vi tương ứng.

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS theo một quy trình gồm nhiều bước liên tiếp. Trước hết, thống kê mô tả được sử dụng để khái quát đặc điểm của mẫu nghiên cứu và phân bố của các biến. Tiếp đó, độ tin cậy của thang đo được kiểm định thông qua hệ

Bảng 1. Thang đo các biến trong mô hình nghiên cứu

Nhân tố	Ký hiệu	Số biến	Nội dung khái quát
Tâm lý ngại rủi ro	RA	3	Xu hướng ưu tiên an toàn và tránh biến động trong đầu tư
Ác cảm thua lỗ	LA	3	Mức độ nhạy cảm với thua lỗ và phản ứng đối với tổn thất
Tâm lý bầy đàn	HD	4	Xu hướng bị ảnh hưởng bởi hành vi và thông tin từ người khác
Tự tin thái quá	OC	4	Mức độ tin tưởng vào khả năng dự đoán và kiểm soát đầu tư
Hành vi phân bổ vàng	GA	5	Xu hướng điều chỉnh tỷ trọng vàng trong danh mục đầu tư
Nhận thức rủi ro hệ thống	SR	5	Mức độ nhận thức về rủi ro vĩ mô và phản ứng đầu tư
Lo âu tài chính	FA	4	Mức độ lo lắng liên quan đến tình hình tài chính cá nhân

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ dữ liệu nghiên cứu

số Cronbach's Alpha nhằm đảm bảo tính nhất quán nội tại giữa các biến quan sát. Sau khi thang đo đạt yêu cầu, phân tích nhân tố khám phá (EFA) được thực hiện để xác định cấu trúc các nhân tố và kiểm tra giá trị hội tụ cũng như giá trị phân biệt của các biến.

Ở bước tiếp theo, phân tích tương quan được sử dụng như một kiểm tra sơ bộ trước khi xây dựng mô hình hồi quy. Điều này giúp nhận diện mối liên hệ giữa các biến cũng như phát hiện khả năng xảy ra đa cộng tuyến. Cuối cùng, mô hình hồi quy tuyến tính bội được sử dụng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố hành vi đến quyết định phân bổ vàng. Các hệ số hồi quy chuẩn hóa cho phép so sánh mức độ tác động giữa các biến, trong khi kiểm định ý nghĩa thống kê giúp xác định những yếu tố thực sự có ảnh hưởng trong mô hình.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

Các kết quả phân tích cho thấy, mô hình nghiên cứu có mức độ phù hợp tương đối cao, với hệ số xác định R^2 đạt 0,681, cho thấy các biến độc lập giải thích được khoảng 68,1% sự biến thiên của hành vi phân bổ vàng. Kiểm định ANOVA cũng xác nhận mô hình có ý nghĩa thống kê với $\text{Sig.} < 0,001$.

Xét ở cấp độ từng biến, nhận thức rủi ro hệ thống (SR) là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến hành vi phân bổ vàng, với hệ số Beta chuẩn hóa đạt 0,664 và mức ý nghĩa thống kê rất cao ($\text{Sig.} = 0,000$). Điều này cho thấy, khi nhà đầu tư đánh giá rủi ro vĩ mô ở mức

cao hơn, họ có xu hướng gia tăng tỷ trọng vàng trong danh mục.

Sự tự tin thái quá (OC) cũng có ảnh hưởng có ý nghĩa với $\text{Beta} = 0,156$ ($\text{Sig.} = 0,016$), cho thấy yếu tố cá nhân vẫn đóng vai trò nhất định trong quyết định đầu tư. Tâm lý ngại rủi ro (RA) đạt mức ý nghĩa ở ngưỡng biên ($\text{Beta} = 0,148$; $\text{Sig.} = 0,050$), phản ánh tác động còn hạn chế.

Ngược lại, các biến ác cảm thua lỗ (LA), tâm lý bầy đàn (HD) và lo âu tài chính (FA) đều không có ý nghĩa thống kê ($\text{Sig.} > 0,05$). Kết quả này cho thấy, những yếu tố thường được xem là đặc trưng của tài chính hành vi không phải lúc nào cũng có vai trò quyết định trong bối cảnh nghiên cứu.

4.2. Thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy, nhận thức rủi ro hệ thống là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến hành vi phân bổ vàng ($\beta = 0,664$; $\text{Sig.} < 0,001$). Điều này gợi ý rằng quyết định đầu tư vàng của nhà đầu tư cá nhân trong mẫu khảo sát không xuất phát chủ yếu từ phản ứng cảm xúc, mà gắn với cách họ đánh giá các biến động ở cấp độ vĩ mô. Khi rủi ro được cảm nhận rõ hơn - chẳng hạn như lạm phát hay bất ổn kinh tế - việc gia tăng nắm giữ vàng có thể được xem như một lựa chọn mang tính phòng vệ. Kết quả này phù hợp với quan điểm xem vàng là tài sản trú ẩn trong những giai đoạn thị trường không ổn định.

Ảnh hưởng của sự tự tin thái quá cũng đáng chú ý, dù mức độ không lớn ($\beta = 0,156$; $\text{Sig.} = 0,016$). Điều

Bảng 2. Kết quả hồi quy tuyến tính bội

Biến	Beta chuẩn hóa (β)	t	Sig.	Kết luận
RA	0,148	1,982	0,050	Có ý nghĩa (biên)
LA	-0,002	-0,029	0,977	Không có ý nghĩa
HD	0,029	0,388	0,699	Không có ý nghĩa
OC	0,156	2,450	0,016	Có ý nghĩa
SR	0,664	8,739	0,000	Có ý nghĩa mạnh
FA	0,044	0,620	0,536	Không có ý nghĩa
$R^2 = 0,681$; Sig. (ANOVA) $< 0,001$				

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

này cho thấy, một bộ phận nhà đầu tư vẫn dựa vào niềm tin vào khả năng dự đoán của bản thân khi đưa ra quyết định. Tuy nhiên, hệ số tác động không cao cho thấy yếu tố này không đóng vai trò chi phối, đặc biệt khi so sánh với nhận thức rủi ro hệ thống. Nói cách khác, trong trường hợp của vàng, các quyết định đầu tư có xu hướng thận trọng hơn so với các tài sản mang tính đầu cơ.

Tâm lý ngại rủi ro chỉ thể hiện ảnh hưởng ở mức độ hạn chế ($\beta = 0,148$; $\text{Sig.} = 0,050$). Điều này phần nào phản ánh việc lựa chọn vàng không hoàn toàn xuất phát từ xu hướng né tránh rủi ro nói chung, mà phụ thuộc nhiều hơn vào cách nhà đầu tư đánh giá bối cảnh cụ thể. Khi rủi ro chưa được nhận diện rõ ràng, việc chuyển sang nắm giữ vàng có thể chưa phải là lựa chọn ưu tiên.

Một kết quả đáng chú ý khác là các yếu tố như ác cảm thua lỗ, tâm lý bầy đàn và lo âu tài chính không có ý nghĩa thống kê ($\text{Sig.} > 0,05$). Điều này khác với kỳ vọng từ các nghiên cứu tài chính hành vi, vốn nhấn mạnh vai trò của cảm xúc và ảnh hưởng xã hội trong quyết định đầu tư. Trong bối cảnh này, có thể thấy hành vi đầu tư vàng ít chịu tác động từ các phản ứng ngắn hạn, chẳng hạn như chạy theo xu hướng hoặc né tránh thua lỗ tức thời.

Một cách giải thích khả dĩ là vàng đã được “định vị” như một tài sản an toàn trong nhận thức của nhà đầu tư. Khi một tài sản được xem là mặc định ổn định, các quyết định liên quan đến nó có thể ít phụ thuộc vào cảm xúc nhất thời hơn so với các tài sản biến động cao như cổ phiếu. Thay vì phản ứng với biến động ngắn hạn, nhà đầu tư có xu hướng dựa vào đánh giá dài hạn về rủi ro kinh tế.

Nhìn tổng thể, kết quả nghiên cứu cho thấy, hành vi đầu tư vàng không thể giải thích chỉ bằng các yếu tố tâm lý riêng lẻ. Điều quan sát được là sự

kết hợp giữa nhận thức rủi ro và đặc điểm cá nhân trong một bối cảnh cụ thể. Chính sự kết hợp này tạo ra sự khác biệt trong cách các nhà đầu tư điều chỉnh danh mục, ngay cả khi họ đối mặt với cùng một điều kiện thị trường.

5. Kết luận và hàm ý

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hành vi phân bổ vàng trong danh mục đầu tư của nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam không chỉ phụ thuộc vào đặc tính tài chính của vàng, mà chịu ảnh hưởng đáng kể từ cách nhà đầu tư nhận thức và đánh giá rủi ro. Trong các yếu tố được xem xét, nhận thức rủi ro hệ thống là biến có tác động nổi bật nhất, cho thấy vàng chủ yếu được nhìn nhận như một công cụ phòng ngừa trong bối cảnh kinh tế bất ổn. Bên cạnh đó, sự tự tin thái quá và, ở mức độ hạn chế hơn, tâm lý ngại rủi ro cũng góp phần định hình quyết định đầu tư. Ngược lại, các yếu tố như ác cảm thua lỗ và tâm lý bầy đàn không thể hiện vai trò rõ ràng, gợi ý rằng hành vi đầu tư vàng ít mang tính phản ứng ngắn hạn và gắn nhiều hơn với đánh giá về bối cảnh vĩ mô.

Từ các kết quả trên, một số hàm ý có thể được rút ra. Đối với nhà đầu tư cá nhân, việc tiếp cận vàng cần gắn với mục tiêu tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể, thay vì chỉ dựa trên quan niệm “tài sản an toàn”. Phân bổ vàng hợp lý có thể góp phần nâng cao hiệu quả quản lý danh mục trong dài hạn. Đối với các tổ chức tài chính, kết quả cho thấy nhu cầu đối với các công cụ phòng ngừa rủi ro vẫn tồn tại, nhưng cần được hỗ trợ bằng thông tin minh bạch và công cụ đánh giá rủi ro rõ ràng. Ở cấp độ chính sách, việc hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường minh bạch thị trường vàng có thể giúp ổn định hành vi đầu tư, đồng thời thúc đẩy phát triển các sản phẩm tài chính liên quan đến vàng theo hướng hiệu quả hơn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Barberis, N., & Thaler, R. (2003). A survey of behavioral finance. In G. M. Constantinides, M. Harris, & R. M. Stulz (Eds.). *Handbook of the Economics of Finance*, 1, 1053-1128. Elsevier.

Baur, D. G., & Lucey, B. M. (2010). Is gold a hedge or a safe haven? An analysis of stocks, bonds and gold. *Financial Review*, 45(2), 217-229.

CME Group. (2023). Gold futures vs gold ETFs. [Online] Available at <https://www.cmegroup.com/articles/whitepapers/gold-futures-vs-gold-etfs.html>

Hillier, D., Draper, P., & Faff, R. (2006). Do precious metals shine? An investment perspective. *Financial Analysts Journal*, 62(2), 98-106.

International Monetary Fund. (2024). *World economic outlook*. Washington, DC.

Kahneman, D., & Tversky, A. (1979). Prospect theory: An analysis of decision under risk. *Econometrica*, 47(2), 263-291.

Le Trung Thanh & Nguyen Duc Khuong (2017). The Role of Gold as a Safe Haven in Vietnam. *VNU JOURNAL OF ECONOMICS AND BUSINESS*, 33(1). Retrieved from <https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/4048>

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2026

IMPACT OF BEHAVIORAL FACTORS ON GOLD ALLOCATION DECISIONS OF INDIVIDUAL INVESTORS IN VIETNAM

● **PHAN THI HA MY¹**

● **HOANG BAO NGOC²**

● **PHAN THUY TRANG²**

● **CAO HOANG BAO NGOC²**

¹Master, Lecturer, Academy of Finance

²Student, Academy of Finance

ABSTRACT:

This study investigates the influence of behavioral finance factors on the gold allocation decisions of individual investors in Vietnam. The findings indicate that perceptions of systemic risk exert the strongest effect on investors' decisions to allocate assets to gold, followed by overconfidence and risk aversion. In contrast, the remaining behavioral factors examined in the study do not demonstrate statistically significant effects. These results provide empirical evidence on the determinants of gold investment behavior and offer valuable insights for individual portfolio management and asset allocation strategies in the Vietnamese investment context.

Keywords: behavioral finance, gold allocation, individual investors, risk perception, portfolio management.